

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần PGT Holdings
Năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần PGT Holdings
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303527483
- Vốn điều lệ: 92.418.010.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.418.010.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười ngàn đồng*)
- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.66840446
- Số fax/Fax: 028. 351.241.24
- Website: <http://www.pgt-holdings.com/>
- Mã cổ phiếu: PGT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần PGT Holdings có địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, TP Hồ Chí Minh. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex – thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2004 với vốn điều lệ 31,8 tỷ đồng do 03 thành viên sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn. Lượng xe ban đầu là 60 xe hiệu Jolie Mitsubishi, sau đó Công ty tiếp tục đầu tư dòng xe 04 chỗ hiệu Toyota Vios và Toyota Innova để đáp ứng nhu cầu thị trường tại Tp. HCM.

Tháng 07/2006, Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội sáp nhập vào Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex và kết nạp thành viên sáng lập mới là Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng thương hiệu taxi Petrolimex ngày càng lớn mạnh, tạo được lòng tin của khách hàng tại TP. HCM bằng chất lượng xe tốt, chất lượng phục vụ chuyên nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng, Công ty không ngừng gia tăng đầu xe với chủng loại mới, tăng cường tiếp thị để mở rộng thị trường, tăng thị phần để phát triển bền vững. Ngoài kinh doanh chính là dịch vụ taxi, Công ty cũng mở một số lĩnh vực kinh doanh khác có hiệu quả để đa dạng hoá hoạt động kinh doanh như xăng dầu, du lịch và đã mang lại hiệu quả cao.

Tính đến tháng 07/2007 tổng số đầu xe taxi của Công ty là 287 xe, với lượng xe khiêm tốn như vậy rất khó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, do vậy đã có nhiều khách hàng từ chối sử dụng dịch vụ taxi Petrolimex vì phải chờ rất lâu mỗi khi gọi xe.

Đứng trước tình hình đó, để tạo điều kiện Công ty phát triển và có thể huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài, Hội đồng thành viên đã quyết định chuyển đổi Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex thành Công ty cổ phần. Tháng 09/2007 chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần với 04 cổ đông sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn, Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội. Số vốn điều lệ 43.507.876.952 đồng chia làm 4.350.787 CP.

Tháng 11/2007 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex đã quyết định phát hành thêm 4.649.213 CP, mệnh giá 10.000 đ/CP tăng vốn điều lệ của Công ty lên 90 tỷ để tiếp tục dự án đầu tư xe taxi. Trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã bán thành công được 4.451.400 CP, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 88.021.870.000 đ (8.802.187 CP).

Ngày 25/12/2009 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã CK PGT.

Năm 2010 Công ty phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu mức 5%, ngày 02/03/2011 439.614 cổ phiếu niêm yết bổ sung đã chính thức được giao dịch, nâng tổng số cổ phiếu lên thành 9.241.801 CP, tương đương vốn điều lệ 92.418.010.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm).
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
12.	Bán buôn thực phẩm
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
16.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
19.	Lập trình máy vi tính
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính
22.	Dịch vụ tư vấn du học
23.	Đại lý du lịch: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế
24.	Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng
25.	Gia công cơ khí
26.	Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
27.	Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
29.	Sản xuất máy chuyên dụng khác
30.	Bán buôn tổng hợp
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
33.	Đào tạo dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)

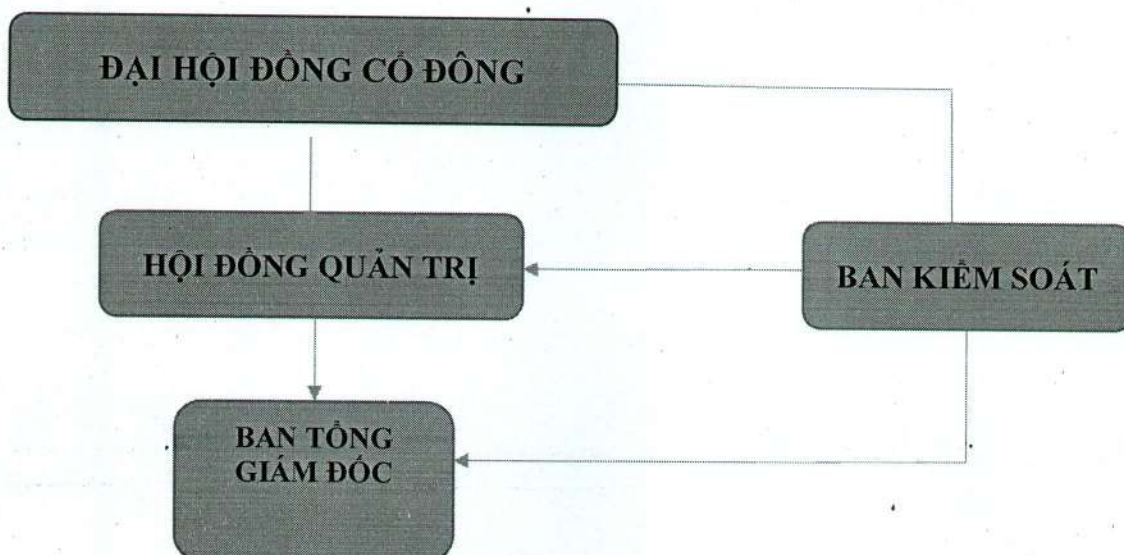
- Địa bàn kinh doanh: Các sản phẩm dịch vụ của công ty tập trung chủ yếu vào thị trường tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần PGT Holdings tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết
 - o Công ty con: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát. Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 19.000.000.000 (Bằng chữ: Mười chín tỷ đồng), do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư.
 - o Công ty con: Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF). Địa chỉ: Số 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công Ty Cổ Phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 1.000.000 USD (Bằng chữ: Một triệu đô la Mỹ). Công ty TNHH BMF MicroFinance hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được cho phép hợp lý bởi Cơ quan giám sát tài chính vi mô.

4. Định hướng phát triển

Trước mắt, công ty tập trung cho việc phát triển các ngành nghề kinh doanh hiện có của công ty:

- Trong năm 2021, nền kinh tế thế giới cũng đang gánh chịu những tác động to lớn do ảnh hưởng của dịch nCovid-19 kéo dài trong năm 2020, nên phương hướng tiếp theo vẫn chưa được xác định rõ ràng, tuy nhiên trong tình hình này, công ty đã lên kế hoạch kinh doanh nhằm cải thiện lợi nhuận và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty PGT. Trước tiên, Công ty PGT sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực M&A không chỉ thị trường trong nước mà ngay cả tại thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường Myanmar. Về hoạt động kinh doanh của công ty BMF, trong năm 2020 công ty BMF trải qua sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch nCovid-19, cùng với tình hình đảo chính tại quốc gia này đã khiến hoạt động kinh doanh của công ty bị hạn chế. Tuy nhiên, công ty đang tích cực xem xét và đưa ra các kế hoạch để xây dựng và ổn định hoạt động kinh doanh của BMF sau đại dịch và đảo chính để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Tiêu biểu là công ty đang lên kế hoạch trong tương lai cho việc thực hiện cho vay tài chính cũng như thu hồi khoản vay bằng điện thoại thông minh, để có thể mở rộng phạm vi cho vay lên toàn thành phố Yangon

khi Myanmar đã bình thường hóa trở lại. Việc này có thể mở rộng đáng kể mục tiêu và giúp việc liên kết các dịch vụ với các doanh nghiệp phi tài chính trở nên dễ dàng hơn.

- Đối với hoạt động đầu tư trong nước, Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát một trong những công ty con của PGT đang tiến hành hoạt động giới thiệu, cho thuê lại lao động, đầu tư và thu mua doanh nghiệp. Đồng thời thông qua việc liên kết với các đối tác nước ngoài để phát triển hoạt động kinh doanh, tạo ra mạng lưới hệ thống kinh doanh lâu dài, đặc biệt là ở thị trường Nhật Bản. Công ty hiện đang thu mua hoạt động kinh doanh di động và công nghệ tại công ty MaaS và sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực này. Mặt khác, công ty vẫn sẽ tiếp tục quá trình đầu tư và thu mua doanh nghiệp, trong năm 2021 sẽ hoàn tất thu mua Công ty Cổ Phần Mỹ Phẩm Hồng Xinh - công ty chuyên về mảng chăm sóc và làm đẹp, mỹ phẩm.
- Công ty sẽ liên kết và đầu tư nhằm đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Đặc biệt, chúng tôi đã xây dựng một dịch vụ cho phép chúng tôi cung cấp các dịch vụ số hóa, chẳng hạn như kinh doanh mỹ phẩm thương mại điện tử và sản phẩm y tế, kết hợp tuyển dụng liên quan đến nhân lực và các dịch vụ chuyển đổi kỹ thuật số như nhân sự, bán hàng và quản lý bằng thương mại điện tử tại thị trường Việt Nam.
- Đặt định hướng phát triển kinh doanh tư vấn và đầu tư trong lĩnh vực M&A và bất động sản làm cốt lõi. Hiện nay, chính sách quy định tại Việt Nam đang dần nới lỏng và khuyến khích người nước ngoài đầu tư vào các doanh nghiệp trong nước cũng như lĩnh vực bất động sản. Chính sách tái cấu trúc, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là một cơ hội tốt cho tất cả các nhà đầu tư. Điều này sẽ thúc đẩy những cơ hội xúc tiến đầu tư vào Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài và phát triển các dịch vụ tư vấn và giới thiệu của công ty chúng tôi
- Lĩnh vực kinh doanh trọng tâm của Công ty Cổ phần PGT Holdings được định hướng là M&A và kinh doanh chứng khoán. Mặc dù, thị trường chứng khoán tại Việt Nam còn khắc nghiệt và quy mô vẫn còn chưa lớn, nhưng chúng tôi tin rằng nó sẽ có nhiều tiềm năng. Do đó, khi Công ty Cổ phần PGT Holdings bắt đầu kinh doanh lĩnh vực này, PGT Holdings sẽ có được những lợi ích nhất định, đồng thời Công ty có thể tận dụng chức năng này để tăng nguồn quỹ nội bộ của Công ty;
- Ngoài ra, công ty còn tập trung thu hồi công nợ còn tồn đọng của các năm trước để gửi ngân hàng đảm bảo an toàn vốn khi chưa có định hướng đầu tư, tiếp tục phương án tái cơ cấu Công ty.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty. Công ty hoạt động kinh doanh luôn hướng đến môi trường và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng. Nơi làm việc luôn tuân thủ theo những quy định về việc xử lý môi trường và các quy định liên quan đến xử lý các chất thải ra môi trường. Đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên và khu vực quanh nơi làm việc của công ty.

5. Các rủi ro

- Rủi ro phải thu của khách hàng: Hiện nay, công ty đang kinh doanh theo hình thức phục vụ khách hàng dịch vụ và sau đó mới thu tiền từ các khách hàng, công ty phải thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng. Công ty có nhân viên thực hiện việc theo dõi và thu hồi công nợ của khách hàng. Đồng thời, đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các khoản phải thu từ khách hàng nợ và giải quyết những công nợ chưa thu hồi được.
- Rủi ro về pháp luật: Là một công ty niêm yết, hoạt động trong lĩnh vực đa ngành nghề nên Công ty phải chịu sự điều chỉnh của rất nhiều quy định pháp luật mà pháp luật của Việt Nam giai đoạn này liên tục ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nên rủi ro về pháp luật xảy ra đối với Công ty là rất lớn. Công ty luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ những thay đổi của pháp luật nêu trên ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Chính vì vậy, công ty luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến ngành mình đang hoạt động kinh doanh và thường xuyên phổ biến những kiến thức về pháp luật cho nhân viên để công ty thích nghi nhanh chóng với những rủi ro liên quan đến pháp luật.

- Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay, hoạt động của công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty cùng ngành nghề, cạnh tranh về giá cả dịch vụ làm khách hàng mất phương hướng khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Thấy trước những rủi ro cạnh tranh này công ty đã chủ động xây dựng chính sách tập trung vào đẩy mạnh chất lượng phục vụ để cạnh tranh và thu hút khách hàng.
- Rủi ro về thị trường: Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, thay đổi về giá xăng dầu và giá cả vật tư. Vì thế, công ty phải thực hiện các biện pháp để phòng ngừa rủi ro này.
- Rủi ro về tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã tiến hành lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất về tài chính cho công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm, công ty đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được đặt ra. Tuy nhiên, do thị trường có nhiều biến động và việc tập trung ổn định bộ máy tổ chức của công ty đã làm cho hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả kinh doanh trong năm 2020 của công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tăng/ giảm so với kế hoạch
Doanh thu	31.469.733	4.323.198	14%
Lợi nhuận trước thuế	8.677.712	- 17.859.595	-206%
Lợi nhuận sau thuế	8.677.712	- 17.859.595	-206%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Kakazu Shogo	Tổng Giám đốc	4.794%	
2	Nguyễn Thị Thanh Chi	Phó Tổng Giám đốc	14.408%	

Lý lịch trích ngang của cá thành viên Ban điều hành

↓ Ông Kakazu Shogo

- Sinh ngày: 16/05/1981
- Thường trú: 689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế – ĐH Chuo
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Số cổ phần nắm giữ: 424,600 cổ phần
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2013 đến nay: Giám đốc – Công ty Skirr Japan.
 - + Từ 2011 đến 2015: Phó Giám đốc – Công ty TNHH TM Vũ Gia.
 - + Từ 10/2014 đến nay: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần vận chuyển Sài Gòn Tourist
 - + Từ 06/2015 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần PGT Holdings.

➤ Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

- Sinh ngày: 08/03/1986
- Thường trú: 83 Phạm Huy Thông, Phường 17, Quận Go Vấp, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học – Đại học sư phạm Kỹ Thuật.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 1,276,201 cổ phần
- Quá trình công tác:
 - + Từ 07/2007 đến 01/2010: Kế toán DNTN Kim Nhung
 - + Từ 06/2010 đến 06/2012: Kế toán Tổng Hợp – Công ty TNHH SMB Electric Việt Nam.
 - + Từ 07/2013 đến 04/2014: Kế toán Tổng Hợp và mua hàng – Công ty TNHH Giải pháp CNTT Lê Huân
 - + Từ 06/2014 đến 08/2015: Kế toán trưởng và Quản lý nhân sự - Công ty TNHH TM Vũ Gia
 - + Từ 08/2015 đến 11/2018: Kế toán trưởng Công ty PGT Holdings
 - + Từ 11/2018 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP PGT Holdings
- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2020, Công ty cổ phần PGT Holdings không có sự thay đổi về nhận sự trong Ban điều hành.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020 là: 30 người

Trong đó:

- o Công ty Cổ phần PGT Holdings: 12 người
- o Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát: 02 người
- o Công ty TNHH BMF MicroFinance: 16 người

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và Nội quy lao động của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2020, công ty không phát sinh khoản đầu tư lớn.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con duy trì ở mức ổn định, thực hiện theo đúng thẩm quyền và số vốn điều lệ đã được công ty đầu tư. Đồng thời, cũng hỗ trợ công ty mẹ trong một số dự án kinh doanh.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm	Năm
	2019	2020
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>		
Tổng giá trị tài sản	81,078,774,934	56,671,132,433
Doanh thu thuần	5,686,908,187	2,598,076,738
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(14,877,764,799)	(17,680,441,567)
Lợi nhuận khác	(123,097,213)	(179,154,034)
Lợi nhuận trước thuế	(15,000,862,012)	(17,859,595,601)
Lợi nhuận sau thuế	(15,000,862,012)	(17,859,595,601)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm	Năm
	2019	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.27	2.87
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh	2.27	2.86
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.30	0.29
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.43	0.40

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.07	0.046
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(-2.64)	(-6.87)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(-0.27)	(-0.44)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(-0.19)	(-0.32)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(-2.62)	(-6.81)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần	9.241.801 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
KLCP đang niêm yết	9.241.801 cổ phần
KLCP đang lưu hành	8.857.605 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	384.196 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	9.241.801 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
----------	----------	-------

Cổ đông lớn	06	58.193%
Cổ đông nhỏ	2.107	41.807%

Cổ đông tổ chức	19	20.061%
Cổ đông cá nhân	2.094	79.939%

Cổ đông trong nước	2.094	48.876%
Cổ đông nước ngoài	19	51.124%
Cổ đông nhà nước	0	0
Cổ đông khác	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG/NĂM
1	Máy tính để bàn	Cái	16
2	Máy tính xách tay	Cái	11
3	Máy in	Cái	4
4	Máy photocopy	Cái	2

5	Máy scan	Cái	2
6	Tủ lạnh	Cái	1
7	Máy nước nóng lạnh	Cái	1
8	Máy điều hòa	Cái	4
9	Ổ cứng di động	Cái	3

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Sử dụng điện: 2.145 kw/tháng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Thông qua quy định tiết kiệm năng lượng đã tiết kiệm:

- Sử dụng tiết kiệm điện: 3 kw/tháng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Sử dụng máy lạnh ở nhiệt độ 24 đến 26 độ C.

- Tắt máy lạnh và điện khi không có người hoặc khi không cần thiết.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 30 lao động

+ Mức lương trung bình: 13.623.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- + Chính sách thực hiện 5S trong sản xuất kinh doanh
- + An toàn về sinh lao động và phòng cháy chữa cháy
- + Có quy chế lương, thưởng và phúc lợi

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số giờ đào tạo 144 giờ theo nhân viên và phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhân viên tham dự các khóa đào tạo như: kỹ năng môi giới bất động sản, kiến thức về 5S, kỹ năng giao tiếp, Phòng cháy chữa cháy

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại địa phương, công ty có tham gia đóng góp tài chính cho các quỹ sau:

- Quỹ ủng hộ cho người nghèo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tích cực thực hiện các kế hoạch đã được ĐHCĐ và Hội đồng quản trị công ty giao phó.

- Công ty PGT đang tích cực củng cố hoạt động kinh doanh mà PGT đã định hướng từ trước đến nay là lĩnh vực mua bán và sát nhập (M&A),
- Tổ chức lại bộ máy và hoạt động kinh hiện tại của hệ thống và các công ty con cho phù hợp với tình hình hiện tại
- Ngoài ra, tình hình đảo chính và dịch bệnh tại Myanmar ngày càng xấu đi, công ty đang trong quá trình tái cơ cấu và hoàn thiện bộ máy, nỗ lực thực hiện kế hoạch nay rơi vào hoàn cảnh nêu trên càng gay khó khăn tình hình kinh doanh trong năm của công ty con tại Myanmar dẫn đến vẫn không thực hiện được kế hoạch đã được đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.647.288.020	55.671.462.751
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.203.708.347	10.700.017.059
1. Tiền	111		5.203.708.347	5.800.017.059
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.900.000.000

II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.291.985.800	16.201.600.021
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	16.201.600.021	16.201.600.021
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	(12.909.614.221)	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.262.706.602	25.828.601.042
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	40.086.716.655	46.737.575.560
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	980.645.537	2.931.679.537
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	16.000.000.000	3.171.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	20.631.276.903	23.156.885.395
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(42.435.932.493)	(50.168.539.450)
III. Hàng tồn kho	140		43.206.751	40.511.921
1. Hàng tồn kho	141	V.8	43.206.751	40.511.921
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.845.680.520	2.900.732.708
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	430.076.569	615.413.177
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		775.601.312	645.316.892
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	1.640.002.639	1.640.002.639
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.023.844.413	25.407.312.183
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.196.620.200	18.397.746.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	1.981.000.000	16.000.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	2.215.620.200	2.397.746.000
II. Tài sản cố định	220		265.411.053	676.274.329
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	265.411.053	676.274.329
- Nguyên giá	222		1.304.001.867	2.362.934.280
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.038.590.814)	(1.686.659.951)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		1.730.574.465	1.730.574.465
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.730.574.465)	(1.730.574.465)
III. Tài sản dài hạn khác	260		5.561.813.160	6.333.291.854
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	83.595.728	140.727.308
2. Lợi thế thương mại	269	V.12	5.478.217.432	6.192.564.546
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		56.671.132.433	81.078.774.933

b) Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.270.119.739	24.491.639.059

I. Nợ ngắn hạn	310		16.270.119.739	24.491.639.059
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		35.632.751	11.926.338
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.412.532	38.508.532
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	93.690.495	112.442.908
4. Phải trả người lao động	314		585.446.872	302.111.371
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	289.173.862	819.917.942
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.300.000	1.100.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	4.321.250.258	3.331.212.399
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	10.928.954.613	19.874.161.213
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.401.012.694	56.587.135.874
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	40.401.012.694	56.587.135.874
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.418.010.000	92.418.010.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.418.010.000	92.418.010.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		55.260.000	55.260.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.744.349.375)	(1.744.349.375)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		615.256.154	(556.174.540)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.705.559.758	1.705.559.758
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(56.603.301.958)	(40.282.542.804)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(40.282.542.804)	(25.520.173.564)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(16.320.759.154)	(14.762.369.240)
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.954.578.115	4.991.372.835
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		56.671.132.433	81.078.774.933

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: không có biến động lớn phát sinh
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có nợ xấu phát sinh
- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2020, Cơ cấu tổ chức trong công ty vẫn được bố trí theo mô hình chiến lược do Ban Lãnh Đạo đề ra với phương châm:

- Đơn giản – Chuyên nghiệp – Hiệu Quả;
- Đúng mục tiêu – Đúng người – Đúng việc;

Thực hiện theo đúng phương châm đề ra công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rõ ràng minh bạch như: Sơ đồ tổ chức, Nội quy lao động, Thang bảng lương, Quy chế lương, Thỏa ước tập thể, Công đoàn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tận dụng các thành tích về mua bán và sáp nhập của công ty cho đến nay, bắt đầu thực hiện cung cấp dịch vụ M&A và đẩy mạnh mở rộng thị trường.
- Tiếp tục cải thiện và nâng cấp các ngành nghề kinh doanh hiện có của công ty, hướng đến đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ khách hàng. Đồng thời, xây dựng đặc thù văn hóa doanh nghiệp và đào tạo nhân lực riêng
- Tập trung khai thác khách hàng mới trong và ngoài nước
- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nội bộ, quản lý khách hàng, Mở rộng dịch vụ xây dựng chuyển đổi kỹ thuật số Digital transformation(DX) đến các công ty trong nhóm cũng như là khách hàng.
- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại các cán bộ quản lý, các nhân viên phục vụ đạt chuẩn và chuyên nghiệp.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số 55-2/HĐKT-TC ngày 27/05/2021, đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.

Công ty có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên BCTC.

Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng.

Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh đầy đủ tại mục VII của Bản thuyết minh báo cáo tài chính một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Chúng tôi cũng xem xét tổng ảnh hưởng của các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán và tin rằng các sai sót này là không trọng yếu, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại đến Báo cáo tài chính đã lập. Báo cáo tài chính kèm theo được phê duyệt bởi ban lãnh đạo vào ngày 10/06/2021

Chúng tôi không có kế hoạch dừng sản xuất bất kỳ dòng sản phẩm nào có thể dẫn đến bất kỳ hàng tồn kho dư thừa hoặc quá hạn ngoài các hàng tồn kho quá hạn do không có đơn đặt hàng bán hàng trong tương lai mà chúng tôi đã trích lập dự phòng đầy đủ. Không có bất kỳ hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.

Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch nào có thể dẫn đến thay đổi trọng yếu giá trị cũng như phân loại của tài sản và nợ phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính.

Những vấn đề sau đây đã được ghi nhận một cách đúng đắn, hoặc đã được nêu rõ trong báo cáo tài chính (hoặc - không phát sinh các vấn đề sau):

Các thoả thuận với các tổ chức tài chính liên quan tới bù trừ các số dư, hoặc các thoả thuận liên quan tới hạn chế số dư tiền mặt và cung cấp tín dụng, hoặc các thoả thuận tương tự khác.

Các thoả thuận cam kết mua lại tài sản đã bán trước đó.

Hợp đồng quyền lựa chọn hoặc thoả thuận mua lại cổ phiếu, hoặc cổ phiếu được dành riêng cho việc thực hiện quyền lựa chọn, đảm bảo, chuyển đổi, hoặc việc thực hiện các cam kết khác.

Những thay đổi trong nguyên tắc kế toán có tác động tới tính nhất quán của số liệu.

Dự phòng cho các khoản sau là không cần thiết (hoặc - các khoản dự phòng cần thiết đã được lập):

Chi phí phải gánh chịu khi hoàn tất, hoặc khi không thể hoàn tất một cam kết bán hàng.

Chi phí phải gánh chịu do cam kết mua hàng với khối lượng nhiều hơn yêu cầu thông thường hoặc với giá cao hơn giá thị trường.

Chi phí phải gánh chịu do việc giảm giá hàng tồn kho thừa hoặc lỗi thời tới giá trị thực hiện ròng.

Chi phí phải gánh chịu do việc giảm không mang tính tạm thời của giá trị vốn đầu tư.

Chi phí phải gánh chịu do việc dự phòng những khoản nợ khó đòi.

Mọi giao dịch bán đều đã được chốt và không có bất cứ một thoả thuận biệt lập nào với khách hàng, hoặc một điều khoản bán hàng nào, cho phép trả lại hàng đã bán, ngoại trừ trường hợp hàng bị hư hỏng hoặc điều kiện khác thường được áp dụng trong trường hợp đặc biệt.

Chúng tôi đã cung cấp cho Quý Công ty:

Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;

Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;

Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.

Các biên bản họp, các nghị quyết của đại hội cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

Chúng tôi không nhận thấy có rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.

Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến: Ban Giám đốc; Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

Hiện tại, không có sự kiện nào cần được thuyết minh trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, không còn các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải thuyết minh bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc thuyết minh bổ sung trong Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính đã thuyết minh tất cả các vấn đề mà chúng tôi biết có liên quan đến khả năng hoạt động theo nguyên tắc hoạt động liên tục.

Chúng tôi đã xem xét thận trọng và cẩn thận các chi phí ước tính trong năm dựa trên quy định hiện hành và chúng tôi hiểu được các ước tính đó có thể bất đồng quan điểm với các ban ngành khi thanh tra và kiểm tra. Nếu xảy ra các bất đồng về quan điểm, Chúng tôi chấp nhận các đề nghị của cơ quan ban ngành khi có biên bản chính thức.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các quy trình hoạt động của công ty tuân thủ theo các yêu cầu về quản trị nội bộ, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc đã luôn cố gắng nỗ lực để đưa ra những quyết định hợp lý và thận trọng cần thiết trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của các phòng ban chức năng một cách nhất quán, phù hợp với quy chế quản lý nội bộ và phù hợp với tình hình phát sinh thực tế tại Công ty. Việc công bố thông tin qua website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chi đạo, quản trị hoạt động của Công ty, tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 ĐHCĐ giao phó.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chi đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty.
- Tăng cường chi đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro nợ công của Công ty.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực chơ việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày càng lớn mạnh.

- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới trong và ngoài nước, tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua tự đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; phát triển lĩnh vực mới, trong đó tập trung xây dựng chuỗi hệ thống cung ứng nguồn nhân lực.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo nguồn theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định khác.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Kakazu Shogo	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	TZ2020129, ngày cấp 08/04/2020, nơi cấp Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp.HCM	689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan 902-0075	424,600	4.794%	
2	Ryotaro Ohtake	Thành viên HĐQT	TK9173371, ngày cấp 17/04/2013, nơi cấp Nhật Bản	2-17-1-1605 Akasaka, Minato -Ku, Tokyo, Japan	0	0%	
3	Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT	TK1246678, ngày cấp 26/02/2010, nơi cấp Nhật Bản	1-19-2 Tp. Makishi Nahara, Okinawa, Nhật Bản	825,600	9.32%	
5	Phạm Thị Thoa	Thành viên HĐQT	B72769477, ngày cấp 03/10/2012, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	93A Đường Trần Văn Dư, Phường 15, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	
6	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT	079082005742 Ngày cấp 16/05/2017	383bis/41 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho,	0	0%	

		Nơi cấp: CA TPHCM	Quận 1, Tp. HCM			
--	--	----------------------	-----------------	--	--	--

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tích cực hoạt động để chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong chức năng và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị cũng đã chủ động tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế kinh doanh của công ty và đề xuất của các bộ phận, của Giám đốc để kịp thời đưa ra các quyết định chính xác, mang tính chất định hướng cho công ty hoạt động.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị : Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình vì mục tiêu chung của công ty. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để cho ý kiến và biểu quyết thông qua các vấn đề nằm trong thẩm quyền của mình.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Quốc Duy	Trưởng BKS	023119510, ngày cấp: 17/04/2010, nơi cấp: TP.HCM	D4-8, Chung cư Khánh Hội 2, 360A, Bến Vân Đồn, Q4, Tp.HCM	0	0%	
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS	024607176 Ngày cấp 07/01/2014 Nơi cấp CA TPHCM	109/1E Lạc Long Quân, phường 3, Quận 11, Tp. HCM	0	0%	
3	Bùi Thị Ngà	Thành viên BKS	261168846 Ngày cấp 10/12/2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình	KP7, Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận	0	0%	

			Thuận				
--	--	--	-------	--	--	--	--

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings đã tổ chức 02.(hai) cuộc họp Ban kiểm soát và tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho Hội đồng quản trị, hoạt động tích cực vì sự phát triển của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2020, Công ty cổ phần PGT Holdings chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 468,000,000 đồng. Công ty chi lương cho Ban Tổng giám đốc là: 2,215,953,334 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn của công ty: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ người nội bộ/người có liên quan:

- Gia hạn hợp đồng cho Công Ty TNHH Nhóm Quản Lý Khách Sạn Hào Quang;
- Gia hạn Hợp đồng cho vay Công Ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát
- Gia hạn Hợp đồng thuê văn phòng với Công Ty TNHH Classlib, do ông Lê Quốc Duy làm đại diện pháp luật
- Gia hạn Hợp đồng cho vay với Công Ty All Corporation do ông Ryotaro Ohtake làm đại diện pháp luật.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được công ty công bố thông tin tại website: <http://www.pgt-holdings.com/> và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

